

Số: /QĐ-TTLT

Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán NSNN năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 2997/QĐ-SNV ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Sở Nội vụ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước cho Khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán NSNN năm 2025 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh kể từ ngày 01/7/2025 sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Nội vụ;
- BTT Website TTLTS;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- VCNLĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Lâm Trường Định

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kể từ ngày 01/7/2025)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTLLT ngày /8/2025 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	TỔNG DỰ TOÁN THU - CHI NSNN	4.835.082.774
A	SỐ THU, CHI: LỆ PHÍ, PHÍ	17.339.320
1	Số thu phí, lệ phí	17.339.320
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ	17.339.320
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	16.431.768
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	16.431.768
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	907.552
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ	907.552
	DỰ TOÁN CHI NSNN	4.817.743.454
1	CHI HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (Loại 340, khoản 341)	
1.1	Dự toán được giao	
a	- Kinh phí thực hiện tự chủ	
b	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	
1.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định	
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
	+ Tiết kiệm 10% Ngân sách quản lý theo quy định	
1.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm	
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
1.4	Dự toán phân bổ đơn vị được rút KBNN kỳ này	
a	- Kinh phí thực hiện tự chủ	
b	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	
	+ Kinh phí nghiệp vụ	
2	CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO	
2.1	Dự toán được giao	
a	- Kinh phí thực hiện tự chủ	
b	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	
	Trong đó:	
2.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định	

a		Kinh phí thực hiện tự chủ	
b		Kinh phí không thực hiện tự chủ	
		+ Tiết kiệm 10% Ngân sách quản lý theo quy định	
2.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm		
a		Kinh phí thực hiện tự chủ	
b		Kinh phí không thực hiện tự chủ	
2.4	Dự toán phân bổ đơn vị được rút KBNN kỳ này		
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ	
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
3	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ		4.817.743.454
3.1	Dự toán được giao		4.817.743.454
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ	3.095.290.209
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.722.453.245
3.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định		400.000.000
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ	51.000.000
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	349.000.000
		Tiết kiệm thêm bình quân 10% Ngân sách quản lý chi thường xuyên	0
3.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm		4.417.743.454
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ	3.044.290.209
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.373.453.245
3.4	Dự toán phân bổ đơn vị được rút KBNN kỳ này		4.417.743.454
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ	3.044.290.209
	+	Lương và Kinh phí hoạt động	3.006.290.209
	+	Tiết kiệm 10% Ngân sách quản lý chi thường xuyên để tạo nguồn CCHC	38.000.000
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.373.453.245
	+	Kinh phí mua sắm, sửa chữa	344.600.000
	+	Kinh phí tiền điện bảo quản kho lưu trữ	143.184.018
	+	Kinh phí chi mua nhiên liệu sử dụng Máy phát điện	14.020.200
	+	Kinh phí khảo sát, tra tìm, chứng thực tài liệu lưu trữ	60.839.979
	+	Kinh phí chỉnh lý nâng cấp Phong Sở Tài chính – Vật giá Bình Định giai đoạn (2000-2006) và Phong Thanh tra tỉnh Nghĩa Bình (1975-2002)	37.956.048
	+	Kinh phí số hóa tài liệu lưu trữ theo Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh	42.100.000
	+	Kinh phí công tác PCCC bảo vệ Kho lưu trữ	38.000.000
	+	Kinh phí mua giấy gói, nước cất, vải xô phục vụ tu bổ, bồi nền tài liệu lưu trữ	171.000
	+	Kinh phí bảo trì hệ thống Thang máy và máy lạnh kho lưu trữ chuyên dụng	10.000.000

	+	<i>Kinh phí vệ sinh Kho tài liệu</i>	<i>21.000.000</i>
	+	<i>Kinh phí triển lãm tài liệu lưu trữ - Bình Định 50 năm xây dựng và phát triển</i>	<i>12.092.000</i>
	+	<i>Kinh phí quỹ tiền thưởng</i>	<i>95.920.000</i>
	+	<i>Kinh phí hoạt động lưu trữ</i>	<i>432.570.000</i>
	+	<i>Kinh phí sưu tầm tài liệu lưu trữ</i>	<i>121.000.000</i>
Mã số Kho bạc nhà nước nơi giao dịch			1085165